

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 07-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Na Na

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Sơn

Ông Nguyễn Tấn Bốn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Thanh - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tấn T (tên gọi khác: không); sinh ngày 18 tháng 7 năm 1997, tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ 10, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần U, sinh năm 1971 và bà Lê Thị T, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-12-2020 đến ngày 26/3/2021.

Ngày 26/3/2021 bị cáo được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại.

Ngày 26/4/2021 bị cáo bị bắt lại để tạm giam. Hiện bị cáo đang giam, trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/12/2020 Trần Tấn T đang uống rượu cùng bạn tại đường Ngô Sĩ Liên, thành phố Quảng Ngãi thì có người bạn tên H gọi điện thoại cho T và nói đang tổ chức sinh nhật tại quán Karaoke Song Nghi ở thị trấn La Hà, huyện T. H hỏi T có biết chỗ nào lấy “đồ” (Ma túy) không. T nói H

đợi tí để T gọi cho bạn thử xem. T dùng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có sim 0868700201 gọi cho bạn, tên B hỏi Ma túy thì B trả lời có và hỏi T lấy bao nhiêu. T nói để đưa số điện thoại của B qua cho H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H điện thoại cho T nhờ T hỏi việc mua Ma túy hết bao nhiêu tiền và nhờ T mang Ma túy đến quán Karaoke Song Nghi cho H và dự sinh nhật của H luôn. T điện thoại cho B và được B nói hết 5.100.000 đồng. T nói lại với H và tiếp tục ngồi nhậu. Sau đó, H hai lần gọi điện nhờ T mang giúp Ma túy vào cho H. T đồng ý và bảo H chờ. Lúc này, T nhắn tin hỏi B ở đâu để T tới lấy Ma túy. B bảo T đợi rồi B chỉ chỗ tới lấy. Một lúc sau, B điện thoại cho T bảo đến đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi rẽ vào Khu dân cư Bàu Cả, đến gốc cây thứ hai bên trái để lấy Ma túy. T đi theo chỉ dẫn của B thì thấy có một khẩu trang y tế bên trong gốc cây, T nhặt khẩu trang, bên trong khẩu trang gồm: 01 (một) túi nylon màu trắng chứa chất rắn màu trắng và 01 (một) túi nylon chứa chất rắn màu cam. T lấy Ma túy cất giấu vào túi quần dài rồi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76B1-658.23 vào quán karaoke Song Nghi. Khi vừa đến Karaoke Song Nghi T bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

*\*Vật chứng thu giữ:* 01 (một) túi nylon màu trắng, chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng, chứa chất rắn màu cam. 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có gắn thẻ sim Viettel số 0868700201. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, mang biển kiểm soát 76B1-658.23 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô xe máy mang biển kiểm soát 76B1-658.23 mang tên Trần Tấn T.

*\*Về kết luận giám định:* Ngày 03/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 37/KLGĐ-PC09, kết luận: “Chất rắn màu trắng bên trong phong bì số 01 gửi giám định là Ma túy, loại: Ketamine, khối lượng mẫu: 0,85 gam. Chất rắn màu cam bên trong phong bì số 02 gửi giám định là Ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu 2,38 gam. Ketamine là chất Ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất Ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cụ thể: “Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất Ma túy so với mức tối thiểu của từng chất là:  $(2,38 \text{ gam} / 5 \text{ gam} * 100\%) + (0,85 \text{ gam} / 20 \text{ gam} * 100\%) = 51,85\% < 100\%$  thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với H, B (không rõ họ, tên địa chỉ và nơi ở cụ thể) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xác định được nhân thân, lai lịch của B, H ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không làm việc được đối với H, B.

Đối với các số thuê bao điện thoại di động 0777561058 và 0901982408 nhiều lần nhắn tin qua số điện thoại của bị cáo T 0868700201. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có Công văn gửi Công ty dịch vụ Mobifone đề nghị cung cấp thông tin về chủ thuê bao của các số điện thoại di động trên. Cho đến

nay, vẫn chưa có kết quả trả lời của 02 số thuê bao điện thoại trên.

Tại bản Cáo trạng số 203/CT-VKS ngày 07/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Tấn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tấn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; xử phạt bị cáo Trần Tấn T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi nylon màu trắng, chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng, chứa chất rắn màu cam. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Trả lại cho bị cáo Trần Tấn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, biển số kiểm soát 76B1-658.23 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô xe máy biển số kiểm soát 76B1-658.23 mang tên Trần Tấn T.

*Ý kiến tranh luận của bị cáo:* Thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ, ngày 29/12/2020 bị cáo T đang uống rượu cùng bạn tại đường Ngô Sĩ Liên, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thì có bạn tên H điện thoại cho T hỏi T có biết chỗ nào lấy “*đô*” không (“*đô*” ở đây có nghĩa là Ma túy). T trả lời với H đơi tí để T điện thoại cho bạn tên B. Sau đó, T đã liên

lạc cho B để hỏi Ma túy cho H. T đã nhắn tin số điện thoại của B cho H để H và B liên lạc với nhau.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H điện thoại nhờ T hỏi số tiền mua Ma túy bao nhiêu, T đã nhắn tin cho B hỏi số tiền mua Ma túy. B nhắn tin 5.100.000đồng. Sau đó, T nhắn tin số tiền 5.100.000đồng để cho H biết. Tiếp tục H nhờ bị cáo T mang giúp Ma túy đến quán Karaoke Song Nghi cho H để tổ chức sinh nhật của H. T đã đồng ý và liên lạc với B để lấy Ma Túy. Sau khi lấy Ma túy theo sự chỉ dẫn của B, T cất giấu Ma túy trong túi quần và điều khiển xe máy biển số 76B1-658.23 đến quán Karaoke Song Nghi có địa chỉ: Tại tổ dân phố 02, thị trấn La Hà, huyện T thì bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nylon màu trắng, chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng, chứa chất rắn màu cam; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 (một) xe máy biển kiểm soát 76B1-658.23. Tại Kết luận giám định số 37/KLGD-PC09 ngày 03-01-2021 đã kết luận: Chất rắn màu trắng, giám định là Ma túy, loại: Ketamine, khối lượng mẫu: 0,85 gam. Chất rắn màu cam, giám định là Ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu 2,38 gam.

Theo quy định tại tiểu mục 3.1 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp quy định như sau: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy” là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.*

Đối chiếu với quy định nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tấn T có đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Tấn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.1] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Tấn T khai nhận, việc bị cáo cất giấu Ma túy trong túi quần và mang Ma túy vào quán Karaoke Song Nghi cho H thì bị Công an bắt quả tang, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy mà nhằm mục đích mang giúp Ma túy vào cho H để tổ chức sinh nhật (cụ thể để cho H sử dụng). Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về Ma túy, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù, bị cáo biết rõ tác hại của Ma túy nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và giáo dục bị cáo.

[3] *Về nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân vừa mới xuất ngũ từ môi trường bộ đội nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về Ma túy mức độ hành vi phạm tội, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất vụ lợi, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định. Nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi nylon màu trắng, chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng, chứa chất rắn màu cam. Qua kết luận giám định đều là Ma túy (loại Ketamine và loại MDMA). Vì đây là những vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Vì đây là phương tiện bị cáo Trần Tấn T dùng để liên lạc việc trao đổi Ma túy.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, mang biển kiểm soát 76B1-658.23 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô xe máy mang biển kiểm soát 76B1-658.23 mang tên Trần Tấn T. Vì đây là những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

*(Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 12-4-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục thi hành án dân sự huyện T)*

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp với phân tích, đánh giá nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-4-2021, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-12-2020 đến ngày 26-3-2021.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo Trần Tấn T để đảm bảo thi hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi nylon màu trắng, chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng, chứa chất rắn màu cam. Qua kết luận giám định đều là Ma túy (loại Ketamine và loại MDMA). Vì đây là những vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Vì đây là phương tiện bị cáo Trần Tấn T dùng để liên lạc việc trao đổi Ma túy.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, mang biển kiểm soát 76B1-658.23 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô xe máy mang biển kiểm soát 76B1-658.23 mang tên Trần Tấn T. Vì đây là những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

*(Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 12-4-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Tấn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- Phòng NVLT Công an huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo (giam)
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Thị Na Na**